

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hồng Phương;

Ông Đàm Văn Sự.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1961 và bà Chu Thị S, sinh năm 1962; vợ: Lê Thị Hương L, sinh năm 1983 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn C**, tên gọi khác: không, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hưng H1, sinh năm 1954 và bà Trần Thị S1, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 15/4/2023 tại phố H mới, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C phối hợp với Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ xóm G (nay là xóm Đ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định điều khiển xe ô tô Toyota Veloz Cross màu đen, biển kiểm soát 18A-312.93 chở 03 (ba) người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp gồm:

- Lý Lai S2, sinh năm 2003, địa chỉ: tổ F, thôn Ủ, trấn C, huyện D, Châu tự trị dân tộc T, Cảnh P, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc;

- Hoàng Lập N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn C, trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc;

- Đường Long H2, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn L, trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc;

Bước đầu, Phạm Văn Công k nhận, cùng thực hiện hành vi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép còn có Bùi Văn H (sinh năm 1984, địa chỉ: xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định).

Quá trình điều tra, xác định được: Ngày 13/4/2023, Bùi Văn H được một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại thuê đi đón khách tại huyện T, tỉnh Cao Bằng, yêu cầu phải có ít nhất hai xe ô tô đi cùng nhau, một xe đi trước để làm hoa hi tiêu, cảnh giới lực lượng chức năng còn một xe đi sau trực tiếp đón, chở khách. H hỏi khách có phải người Trung Quốc nhập cảnh trái phép không nhưng người này không trả lời, chỉ nói “đón được thì đón”. H đồng ý và thống nhất tiền đưa đón người là 6.000.000 đồng/xe (sáu triệu đồng một xe). Sau đó, H liên lạc với Phạm Văn C rủ lên Cao Bằng đón khách, H cho C biết nội dung trao đổi giữa H và người đàn ông kia rồi đề bảo C chủ động đi xe ô tô đến thị trấn T, huyện T để đến Việt chờ đón khách. Buổi chiều cùng ngày, H gọi điện thoại cho bên thuê hỏi thời gian đón người nhưng người này thông báo khách chưa sang Nam do đó H bảo C ở lại thị trấn T chờ đón khách.

Sáng hôm sau, bên thuê thông báo tối cùng ngày đi đón khách nên H đã đi thuê một xe ô tô tự lái rồi điều khiển xe từ tỉnh Nam Định đến thị trấn T. H có gửi số điện thoại của C cho người thuê để tiện liên lạc thời gian, địa điểm giao nhận người với nhau. Khoảng 02 giờ ngày 15/4/2023, H điều khiển xe đến đoạn đường đôi thị trấn T và liên lạc với bên thuê thì người này yêu cầu khi đón khách phải chụp ảnh, quay video khách gửi lại cho họ để xác nhận. Sau đó, H liên lạc với C đề nghị làm theo hướng dẫn của người thuê. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, C đi theo định vị vị trí do một người đàn ông không quen biết gửi đến qua ứng dụng Zalo đến một địa điểm thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, C đón được một người Trung Quốc do một người đàn ông lạ mặt đi xe máy chở đến, sau đó lại tiếp tục nhận được một định vị vị trí khác. Theo định vị C đón thêm được hai người Trung Lê Q do một người đàn ông khác đưa đến. C chở người ra đường lớn được một đoạn thì dừng lại chụp ảnh, quay video ba người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đang ngồi trên xe ô tô và

gửi qua Zalo cho H rồi tiếp tục lái xe di chuyển hướng về thành phố Hà Nội, đi được khoảng hơn 30 phút thì C bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Còn Bùi Văn H, sau khi C thông báo đã đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, H điều khiển xe ô tô đi trước với mục đích cảnh giới lực lượng chức năng cho xe của C. Khi đi đến địa phận tỉnh Bắc Kạn, H gọi điện cho bên thuê yêu cầu chuyển khoản tiền công nhưng bên thuê không đồng ý vì C đã bị bắt. H gọi điện cho C thì không liên lạc được nên H rút điện thoại đi động ở dọc đường và quay về tỉnh Nam Định.

Cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Văn C tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, cung cấp các thông tin về đồng phạm giúp Cơ quan điều tra phát hiện, khởi tố Bùi Văn H. Ngày 19/6/2023, Bùi Văn H đến Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Văn C các tài sản gồm: 01 (một) xe ô tô Toyota Veloz Cross màu đen, biển kiểm soát 18A-312.93; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704162467513188.

Đối với xe ô tô Toyota Veloz Cross màu đen, biển kiểm soát 18A-312.93, xác định nguồn gốc xe là của vợ chồng Phạm Văn C, Phạm Thị T. Ngày 27/9/2022 hai vợ chồng Phạm Văn C, Phạm Thị T giao kết hợp đồng tín dụng số 1000789156 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 (địa chỉ: P, Tầng A S, số I, N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh), theo đó hai vợ chồng vay của Công ty số tiền 556.000.000 đồng, sử dụng chiếc xe ô tô trên là tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 29/5/2023, tổng số tiền Phạm Văn C và Phạm Thị T vẫn còn nợ Công ty là 521.467.224 đồng. Ngày 12/7/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã bàn giao chiếc xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 để xử lý nợ theo quy định. Các tài sản còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân tỉnh Cao Bằng.

Đối với chiếc xe ô tô do Bùi Văn H sử dụng để đón người nhập cảnh trái phép, H khai xe ô tô là H thuê ở một cửa hàng thuê xe tự lái tại thành phố N để lên đón người, H không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng này do khi thuê và trả xe chỉ liên lạc qua số điện thoại và bên cửa hàng cho thuê trực tiếp mang xe đến làm hợp đồng và bàn giao, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tạm giữ xe ô tô trên.

Ngày 10-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 86/CT-VKSCB-P1 truy tố Bùi Văn H, Phạm Văn C về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C không nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn H, Phạm Văn C về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ 18- 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 36 – 48 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C từ 12 - 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại của bị cáo Phạm Văn C, trả lại thẻ ngân hàng A số 9704162467513188.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.
Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 05 giờ 00 phút ngày 15/4/2023 tại Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng do tổ công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh-Công an tỉnh C lập; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 19/6/2023 đối với Bùi Văn H; Trích xuất dữ liệu điện tử từ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn C thể hiện

nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện; Lời khai của 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về vai trò, động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vì vụ lợi, ngày 15/4/2023, Bùi Văn H và Phạm Văn C đã tổ chức cho 03 (ba) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận số tiền là 6.000.000 đồng/xe. Trong đó, C trực tiếp điều khiển xe ô tô đi đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ở các địa điểm thuộc địa phận huyện T, tỉnh Cao Bằng, còn H, sau khi C đón được người thì điều khiển xe ô tô đi trước cảnh giới lực lượng chức năng cho xe của C chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép về thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, khi C chở người đến khu vực phố H mới, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Ngày 19/6/2023, Bùi Văn H đến Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Hành vi đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích hưởng lợi về kinh tế. Các bị cáo đã lợi dụng sự quản lý của lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn, lựa chọn thời gian nhận người vào buổi ban đêm trời tối, địa điểm đón tại các vị trí khó phát hiện, xa khu vực có người dân cư sinh sống, lực lượng chức năng ít tuần tra để thực hiện tổ chức đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Hành vi tổ chức cho 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C đã phạm vào tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo nhận đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn

đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Bị cáo Bùi Văn H được một người đàn ông không quen biết liên lạc, đặt vấn đề thuê đi đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và hứa hẹn trả tiền công, sau đó H cùng Phạm Văn C thực hiện tội phạm. Bị cáo Phạm Văn C là người trực tiếp thực hiện việc đón và chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Hành vi các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn nên chưa được hưởng lợi.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn H vào ngày 19/6/2023 đến Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh C đầu thú; bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo ông Bùi Văn B tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn C tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, cung cấp các thông tin về đồng phạm giúp Cơ quan điều tra phát hiện, khởi tố Bùi Văn H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

- Bị cáo Bùi Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính

ng nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Bị cáo Phạm Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình cần cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với những chiếc điện thoại bị cáo C sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm thì tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

Những đồ vật, tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Liên quan đến vụ án này có người đàn ông thuê Bùi Văn H lên Cao Bằng đón người và 02 người đàn ông giao người cho Phạm Văn C tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, các bị cáo không có thông tin gì về những đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ

Đối với 02 công dân Trung Quốc tên Lý Lai S2 và Hoàng Lập N, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam lần đầu, Phòng Q1 Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép bằng hình thức phạt tiền, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo qui định. Còn Đường L, qua xác minh trước đó đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bị xử phạt hành chính, có dấu hiệu phạm tội Vi phạm quy định về nhập cảnh nên cơ quan điều tra đã khởi tố án và điều tra trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn H 18 (mười tám) tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/8/2023.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: Đối với Phạm Văn C 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu trắng tạm giữ của bị can Phạm Văn C”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C: 01 (một) thẻ ngân hàng A số 9704162467513188.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 166 ngày 10 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PC10;
- Trại giam CA tỉnh:
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Người TGTT;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

